

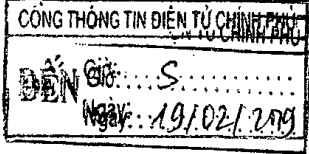
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/2019/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc
thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 74/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Ban Quản lý) là tổ chức thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc (sau đây gọi là Khu Công nghệ cao) theo quy định của pháp luật.

2. Ban Quản lý (tổ chức tương đương Tổng cục) có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng; là đơn vị dự toán cấp 1, đầu mối được giao chỉ tiêu kế hoạch hằng năm và được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc phê duyệt:

- a) Kế hoạch phát triển trung hạn và dài hạn đối với Khu Công nghệ cao;
- b) Cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ, huy động nguồn lực, xã hội hóa để xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao phù hợp với điều kiện thực tế trong từng thời kỳ theo quy định của pháp luật;
- c) Cơ chế thu hút, chính sách ưu đãi đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban Quản lý.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, quyết định hoặc ban hành:

- a) Các dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn trái phiếu Chính phủ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;
- b) Các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về Khu Công nghệ cao.

3. Tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình trong Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc ban hành.

4. Ban hành văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, quy định nội bộ theo quy định của pháp luật.

5. Lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, dự toán ngân sách hằng năm và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm gửi các bộ, ngành có liên quan tổng hợp theo quy định của Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước.

6. Về quản lý nguồn vốn và kế hoạch phát triển

a) Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức và các nguồn vốn hợp pháp khác được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định đầu tư và thực hiện các thẩm quyền của người quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc nhóm B, C theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; tổ chức lựa chọn nhà đầu tư ký kết thỏa thuận đầu tư và ký kết hợp đồng dự án với các nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư thuộc nhóm B, C theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và quy định của pháp luật;

c) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ODA để đầu tư xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao;

d) Tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

7. Về hợp tác và xúc tiến đầu tư

a) Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào Khu Công nghệ cao;

b) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, các khu công nghệ cao, các Hiệp hội, các khu khoa học trong nước và nước ngoài;

c) Hợp tác, đầu tư với nước ngoài về công nghệ cao theo quy định của pháp luật;

d) Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan để phát triển và quản lý, khai thác Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật; được thu hút vốn nước ngoài thực hiện dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư, tư vấn chiến lược về đầu tư, xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

8. Về quản lý đầu tư

a) Cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Hướng dẫn việc thực hiện các biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư;

c) Theo dõi và đánh giá việc triển khai dự án tại Khu Công nghệ cao theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, các Giấy phép khác theo quy định của pháp luật.

9. Về quản lý hoạt động của doanh nghiệp tại Khu Công nghệ cao

a) Tổng hợp, thống kê, theo dõi, kiểm tra hoạt động của các doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh và gia hạn Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài; chấm dứt hoạt động của văn phòng đại diện thương mại theo quy định của pháp luật;

c) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo ủy quyền.

10. Quản lý lao động trong Khu Công nghệ cao được thực hiện theo quy định của pháp luật.

11. Về quản lý, sử dụng đất đai

a) Được giao đất (gồm cả đất và mặt nước) để tổ chức xây dựng và phát triển Khu Công nghệ cao theo quy hoạch được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng và các cơ quan liên quan để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho Khu Công nghệ cao;

c) Quyết định giao lại đất không thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất, gia hạn sử dụng đất, thu hồi đất đã giao lại hoặc cho thuê theo quy định của pháp luật;

d) Quyết định giá đất cụ thể tính thu tiền thuê đất; ban hành hệ số điều chỉnh giá đất và tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất hằng năm sau khi lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; chấp thuận đơn giá cho thuê lại đất theo đề xuất của chủ đầu tư hạ tầng; xác định và thông báo các nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất;

đ) Quyết định miễn, giảm tiền thuê đất và xác định số tiền thuê đất được miễn, giảm đối với từng dự án đầu tư theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu; tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất để cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

g) Tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất và điều kiện cho thuê đất; quản lý, theo dõi việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai của người sử dụng đất.

12. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu Công nghệ cao sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Tổ chức lập quy hoạch phân khu các khu chức năng; thẩm định, phê duyệt quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết theo ủy quyền; tổ chức thực hiện quy hoạch và quản lý xây dựng theo quy hoạch sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;